TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Digitally signed by TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP
Date: 2021.10.29 20:17:37 +07:00
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Foxit PDF Reader Version: 11.0.1

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 791 /VEAM-TCKT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2021*
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước	

Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Quý cổ đông.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) với **mã chứng khoán VEA** giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính tổng hợp (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM Quý III năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước như sau:

1. Báo cáo tài chính tổng hợp (Báo cáo tài chính riêng):

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2021 của Công ty mẹ thay đổi như sau:

Bảng 1.1: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh quý III/2021

CHỈ TIÊU	Quý III/2021 (VND)	Quý III/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	**67.933.570.603**	**99.597.707.923**	**(31.664.137.320)**	**-32%**
Giá vốn hàng bán	74.309.217.836	93.537.057.413	(19.227.839.577)	-21%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	**(6.375.647.233)**	**6.060.650.510**	**(12.436.297.743)**	**-205%**
Doanh thu hoạt động tài chính	832.887.576.136	1.122.442.921.999	(289.555.345.863)	-26%
Chi phí bán hàng	3.328.208.203	4.234.096.922	(905.888.719)	-21%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.383.909.541	34.528.164.856	(1.144.255.315)	-3%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**752.959.375.379**	**1.045.344.907.875**	**(292.385.532.496)**	**-28%**

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ quý III/2021 giảm 28% tương đương 292.385.532.496 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính *(cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng)* giảm 26% tương đương 289.555.345.863 đồng.

Bảng 1.2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021

CHỈ TIÊU	Từ 01/01/2021 đến 30/9/2021 (VND)	Từ 01/01/2020 đến 30/9/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	**411.308.255.597**	**315.462.812.401**	**95.845.443.196**	**30%**
Giá vốn hàng bán	379.806.540.564	305.633.559.613	74.172.980.951	24%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	**31.501.715.033**	**9.829.252.788**	**21.672.462.245**	**220%**
Doanh thu hoạt động tài chính	6.059.867.730.218	7.686.987.189.086	(1.627.119.458.868)	-21%
Chi phí bán hàng	13.929.225.329	12.085.513.304	1.843.712.025	15%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	98.411.646.420	106.525.940.202	(8.114.293.782)	-8%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**5.877.670.910.156**	**7.443.416.202.330**	**(1.565.745.292.174)**	**-21%**

Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ 9 tháng đầu năm 2021 giảm 21% tương đương 1.565.745.292.174 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do doanh thu hoạt động tài chính *(cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đơn vị có vốn góp của VEAM, lãi tiền gửi ngân hàng)* giảm 21% tương đương 1.627.119.458.868 đồng.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM:

Lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2021 của Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM thay đổi như sau:

Bảng 2: Biến động kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất quý III/2021

CHỈ TIÊU	Quý III/2021 (VND)	Quý III/2020 (VND)	Chênh lệch	
			Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về BH & CCDV	**793.024.474.909**	**909.109.154.458**	**(116.084.679.549)**	**-13%**
Giá vốn hàng bán	725.710.516.646	801.485.419.621	(75.774.902.975)	-9%
Lợi nhuận gộp về BH & CCDV	**67.313.958.263**	**107.623.734.837**	**(40.309.776.574)**	**-37%**
Doanh thu hoạt động tài chính	165.947.666.189	258.585.078.966	(92.637.412.777)	-36%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	655.465.401.280	1.372.532.396.544	(717.066.995.264)	-52%
Chi phí bán hàng	13.690.310.021	17.185.212.314	(3.494.902.293)	-20%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	82.130.181.815	90.160.941.188	(8.030.759.373)	-9%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**750.392.246.553**	**1.576.480.824.029**	**(826.088.577.476)**	**-52%**

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất VEAM quý III/2021 giảm 52% tương đương 826.088.577.476 đồng so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế theo tỷ lệ sở hữu của VEAM tại công ty liên doanh, liên kết *(Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết)* giảm mạnh 52% tương đương 717.066.995.264 đồng.

Trên đây là giải trình các lý do chính ảnh hưởng đến biến động lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2021 và 9 tháng đầu năm 2021 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước của Báo cáo tài chính tổng hợp (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban kiểm soát;
- Đăng website VEAM;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM CTCP

Phan Phạm Hà